

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG-CTCP
VIET THANG CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 13/TCHC-TVT
No: 13 /TCHC-TVT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2025
Ho Chi Minh City, May 06, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
To: - The State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- The Stock Exchange.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM
- The Stock Exchange of Ho Chi Minh City

1.Tên tổ chức: Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP

1.Organization name: Viet Thang Corporation

- Mã chứng khoán: TVT

- Stock symbol: TVT

- Địa chỉ trụ sở chính: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

- Head office address: 127 Le Van Chi, Linh Trung Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

- Điện thoại: (028) 3896 9337 - 3896 0543 Fax: (028) 3896 9319

- Telephone: (028) 3896 9337 - 3896 0543 Fax: (028) 3896 9319

- E-mail: vietthang@vietthang.com.vn/pthang0878@gmail.com

2.Nội dung thông tin công bố/2.Content of information disclosure:

Cập nhật, bổ sung tài liệu Đại hội đồng thường niên năm 2025 gồm:*/Update and supplement documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, including:*

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty
Proposal to amend and supplement the Charter on organization and operation of the Corporation
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Proposal to amend and supplement the Regulations on Corporate Governance
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Proposal to amend and supplement the Regulations on Operation of the Board of Directors

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 06./05/2025 tại đường dẫn: <https://vietthang.com.vn/vi/quan-he-co-dong/>

3. This information was published on the Corporation's electronic information page on May 06, 2025 at: <https://vietthang.com.vn/vi/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách

nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- As above;
- Quý cổ đông;
- Valued shareholders;
- Lưu VP.
- Archived at the office.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC

General Director

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Signature, full name, stamp)



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUANG MINH

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty)

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty như sau:

STT	Điều lệ hiện hành (in đậm, nghiêng, gạch chân là nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc là bỏ)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (in đậm, nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do							
1.	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty là: <u>- Sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh bán sỉ, bán lẻ các sản phẩm: bông, xơ, sợi, vải và các sản phẩm may mặc;</u> <u>- Kinh doanh máy móc thiết bị, phụ tùng, hóa chất, nguyên vật liệu ngành công nghiệp và xây dựng;</u> <u>- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh vận tải và lắp đặt máy móc thiết bị.</u>	1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty là: <table><tr><td>Tên ngành, nghề kinh doanh</td></tr><tr><td>Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất vải</td></tr><tr><td>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở)</td></tr><tr><td>Sản xuất sợi Chi tiết: Sản xuất bông, xơ, sợi</td></tr><tr><td>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</td></tr><tr><td>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên</td></tr><tr><td>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định</td></tr></table>	Tên ngành, nghề kinh doanh	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất vải	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở)	Sản xuất sợi Chi tiết: Sản xuất bông, xơ, sợi	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định	Điều 24 của Luật Doanh nghiệp 2020, đã ghi đầy đủ ngành, nghề kinh doanh
Tên ngành, nghề kinh doanh										
Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất vải										
Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở)										
Sản xuất sợi Chi tiết: Sản xuất bông, xơ, sợi										
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)										
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên										
Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định										

		của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	
		Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	
		Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	
		Thoát nước và xử lý nước thải	
		Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải công nghiệp và sản xuất trong khuôn viên Công ty để về điểm tập kết xử lý (trừ hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)	
		Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động của các căng tin (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	
		Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	
		Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Cung cấp nước trong khu công nghiệp phục vụ sản xuất	
		Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất sản phẩm dệt may	
		Sản xuất điện (Không hoạt động tại trụ sở)	
		Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	
		Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều	

		<i>độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</i> <i>Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa</i> <i>Chi tiết: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân)</i> <i>Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép</i> <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên</i>	
	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông		
2.	6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/quyền biểu quyết bầu thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết/quyền biểu quyết bầu trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/quyền biểu quyết bầu tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết/quyền biểu quyết bầu thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết/quyền biểu quyết bầu đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	
	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		
3.	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	Trùng với quy định tại điểm (n) khoản 2 Điều này. Vì: “Chia,

<u>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công ty;</u> <u>[...]</u> <u>q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u>	m) Bỏ quy định này; [...] q) Chấp thuận các giao dịch sau: - Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; - Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; - Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau: + Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;	tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Tổng Công ty” là các hình thức của tổ chức lại doanh nghiệp.
--	--	--

		+ <i>Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</i> + <i>Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;</i> - <i>Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</i>	
	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông		
4.	3. Phiếu biểu quyết/ <i>Phiếu bầu cử</i> của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: [...]	3. Phiếu biểu quyết/ <i>Phiếu biểu quyết bầu</i> của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: [...]	
	Điều 17. Thay đổi các quyền		
5.	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>dự họp tán thành</i> . Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i> . Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được	Sửa đổi để phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020

	đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	
	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông		
6.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân , Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước , Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua		
7.	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>dự họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;	Sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của

	b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Tổng Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; e) Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty; f) Gia hạn hoạt động Tổng Công ty;	b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Tổng Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; e) Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty; f) Bỏ điểm này;	Luật Doanh nghiệp 2020
	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>dự họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
8.	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		
	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, <i>có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</i> [...]	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt <i>và tiếng Anh</i> , có các nội dung chủ yếu sau đây: [...]	Sửa đổi để phù hợp với Thông tư 68/2024/TT-BTC
	3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt <i>và tiếng nước ngoài</i> đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt <i>và bằng tiếng nước ngoài</i> thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	3. <i>Nghị quyết</i> , Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt <i>và tiếng Anh</i> đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt <i>và bằng tiếng Anh</i> thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	Sửa đổi để phù hợp với Thông tư 68/2024/TT-BTC
9.	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
	Không có.	Trường hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận quyết định theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	

	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
10.	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông <i>kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i>	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông <i>thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và phải đảm bảo có các nội dung sau:</i> <i>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i> <i>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.</i> <i>c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</i> <i>d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết).</i> <i>e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.</i> <i>f. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).</i> <i>g. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.</i> <i>h. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</i> <i>i. Các kế hoạch trong tương lai.</i>
11.	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	

	4. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền, nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt vì những lý do bất khả kháng, hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. <i>Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, thì các Thành viên còn lại sẽ chỉ định Phó Chủ tịch.</i>	4. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền, nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt vì những lý do bất khả kháng, hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình..	Sửa đổi để phù hợp với Thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT
12.	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc 3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.	3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc <i>theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</i> và không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.	Thể hiện Tổng Giám đốc là cấp chấp hành của Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm nên phải theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.
13.	Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông <i>theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</i>	7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông <i>thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:</i> <i>a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i> <i>b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.</i> <i>c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.</i> <i>d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng</i>	

		giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp. f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.	
14.	Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ		
	Không có.	c) Cổ đông phổ thông muốn tiến hành tra cứu sổ sách và hồ sơ liên quan đến thông tin cá nhân của một cổ đông khác thì phải gửi “Phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân” (mẫu số 01, 02 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP) đến Hội đồng quản trị.. Hội đồng quản trị sẽ lấy ý kiến của Cổ đông được yêu cầu cung cấp thông tin và thông qua bằng văn bản phản hồi.	Căn cứ vào “Nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” tại Điều 3 của Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân

Những nội dung của Điều lệ được sửa đổi trên đây có hiệu lực khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung sửa đổi Điều lệ của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TIẾN TRƯỜNG

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty)

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty như sau:

STT	Quy chế hiện hành (in đậm, nghiêng, gạch chân là nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc là bỏ)	Quy chế sửa đổi, bổ sung (in đậm, nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
1	Điều 12. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông <u>15. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công ty;</u> <u>[..]</u> <u>20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	15. Bỏ quy định này; [...] 20. Chấp thuận các giao dịch sau: - Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; - Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; - Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty	Trùng với quy định tại khoản 16 Điều này. Vì: “Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Tổng Công ty” là các hình thức của tổ chức lại doanh nghiệp.

		giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau: + Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; + Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	
2	Điều 13. Điều kiện để nghị quyết được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đur họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty;	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty;	Sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020

	f) <i>Gia hạn hoạt động Tổng Công ty;</i> 2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>đur họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	f) <i>Bỏ điểm này</i> 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
3	Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: [...]	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt <i>và tiếng Anh</i>, có các nội dung chủ yếu sau đây: [...]	Sửa đổi để phù hợp với Thông tư 68/2024/TT-BTC
	Biên bản được lập bằng tiếng Việt <i>và tiếng nước ngoài</i> đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt <i>và bằng tiếng nước ngoài</i> thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	3. <i>Nghị quyết</i>, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt <i>và tiếng Anh</i> đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt <i>và bằng tiếng Anh</i> thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	

Những nội dung của Quy chế được sửa đổi trên đây có hiệu lực khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TIẾN TRƯỜNG

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty)

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty như sau :

STT	Quy chế hiện hành (in đậm, nghiêng, gạch chân là nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc là bỏ)	Quy chế sửa đổi, bổ sung (in đậm, nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
2	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông <i>kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i>	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông <i>thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và phải đảm bảo có các nội dung sau:</i> <i>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i> <i>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.</i> <i>c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</i> <i>d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết).</i> <i>e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng</i>	Chi tiết nội dung của Báo cáo Hội đồng quản trị

		<i>hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.</i> <i>f. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).</i> <i>g. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.</i> <i>h. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</i> <i>i. Các kế hoạch trong tương lai.</i>	
--	--	---	--

Những nội dung của Quy chế được sửa đổi trên đây có hiệu lực khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TIẾN TRƯỜNG